

- Vùng hạ lưu Trà Bồng, Trà Khúc và sông Vệ có diện tích nuôi trồng thủy sản: 2.800 ha. Nguồn nước lấy từ hệ thống thủy lợi Thạch Nham.

- Vùng hạ lưu sông Trà Câu có diện tích nuôi trồng: 200 ha. Nguồn nước lấy từ một phân hồ chứa nước Núi Ngang.

#### **4. Quy hoạch các công trình lợi dụng tổng hợp trên dòng chính và các công trình thủy điện vừa và nhỏ:**

Vùng thượng lưu của lưu vực sông Trà Khúc có nhiều vị trí để xây dựng các hồ chứa nước lớn đa mục tiêu, gồm phát điện, cắt lũ, bổ sung nước cho hạ lưu.

- Các công trình trên dòng chính gồm 7 công trình là: Đak Đrinh1, Đak Đrinh2, Nước Trong, Đak SôRach, Đak Lô, Đak SeLô, và Đak Re có tổng công suất lắp máy 182,5 MW, có dung tích toàn bộ: 793,9 triệu m<sup>3</sup> với dung tích phòng lũ: 277 triệu m<sup>3</sup>, có khả năng bổ sung dòng chảy kiệt từ tháng 4 đến tháng 8 là 499x10<sup>6</sup> m<sup>3</sup>.

- Các công trình thủy điện vừa và nhỏ: Bà Ê, Sông Liên, Hà Nang, Cà Đú, Trà Bói, Thạch Nham, Hà Doi.

#### **5. Quy hoạch phòng chống lũ:**

##### **5.1. Mục tiêu:**

- Lũ chính vụ: Bảo vệ thành phố Quảng Ngãi chống lũ chính vụ với tần suất P=10% . Các vùng khác né tránh, thích nghi và chung sống với lũ.

- Lũ sớm, lũ muộn và lũ tiểu mãn: Chống lũ sớm, lũ muộn và lũ tiểu mãn để đảm bảo sản xuất 2 vụ Đông Xuân và Hè Thu.

##### **5.2. Các giải pháp phòng chống lũ:**

- Giải pháp công trình: Xây dựng 2 hồ chứa thượng nguồn là hồ Nước Trong và hồ ĐakĐrinh. Các hồ chứa này có khả năng giảm 0,45 ÷ 0,60 m đối với lũ chính vụ và giảm từ 0,60 ÷ 1,20 m đối với thời kỳ lũ sớm.

- Giải pháp phi công trình: Giải pháp hữu hiệu phòng tránh lũ lâu dài đối với vùng hạ lưu Trà Khúc vẫn là thích nghi và né tránh bằng các giải pháp:

+ Không bố trí các khu dân cư ở nơi có hướng dòng chảy đi qua, vùng nguy cơ sạt lở ven sông, ven biển.

+ Kết cấu các công trình hạ tầng thuận dòng chảy lũ .

+ Thực hiện tốt công tác dự báo, tránh bị bất ngờ khi lũ tràn về.

+ Vùng ngập lũ thường xuyên cần có nhà chắc chắn và tạo điều kiện để xây dựng nhà 2 tầng trở lên, đồng thời các công trình phúc lợi cần tầng hoá để sơ tán dân khi lũ lên cao.

+ Tăng cường công tác quản lý lòng sông và hành lang thoát lũ.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền và giáo dục ý thức về công tác phòng chống lũ lụt cho cộng đồng.

## **6. Quy hoạch tiêu úng:**

### **6.1. Mục tiêu:**

Tiêu úng cho vùng đồng bằng và vùng sông Thoa trong các thời kỳ lũ sớm, lũ muộn và lũ tiểu mãn với tần suất lớn nhất  $P=10\%$ .

### **6.2. Các giải pháp tiêu úng:**

#### **6.2.1. Tiêu úng vùng sông Thoa:**

- Giải pháp phi công trình:

+ Chuyển đổi cơ cấu mùa vụ và cơ cấu cây trồng, vật nuôi, trong đó tập trung sản xuất lúa vào 2 vụ Đông Xuân và Hè Thu, ở các vùng thấp trũng nên chuyển sản xuất theo mô hình lúa + thủy sản.

+ Trồng rừng để phủ xanh đất trống đồi núi trọc, tăng độ che phủ.

+ Tăng cường công tác chỉ đạo phòng chống lụt bão, các hệ thống dự báo và thông tin liên lạc.

- Giải pháp công trình:

Phương án công trình được đề xuất gồm có: Cải tạo và nâng cấp đập Bến Thóc, nạo vét nắn dòng sông Thoa, xây dựng các trạm bơm tiêu nội đồng và có hồ chứa Núi Ngang tham gia cắt lũ. Nạo vét các trục tiêu và cửa Mỹ Á nhằm bảo đảm khẩu diện tiêu thoát lũ nhanh an toàn.

#### **6.2.2. Tiêu úng cho vùng sông Trường - đầm Lâm Bình:**

- Giải pháp phi công trình: Chuyển đổi cơ cấu mùa vụ và cây trồng để có thể né tránh được thời tiết bất lợi. Chỉ sản xuất lúa vụ Đông Xuân, vụ Hè Thu nên trồng rau màu, đậu.... Nuôi trồng thủy sản phải có quy hoạch riêng từng vùng.

- Giải pháp công trình: Cải tạo nâng cấp đập cầu Chùa để đảm bảo vừa ngăn mặn và tiêu thoát lũ; nạo vét sông Trường.

#### **6.2.3. Tiêu úng nội đồng:**

Tiêu úng hạ lưu sông Trà Bông, Trà Khúc, sông Vệ chủ yếu là tiêu tự chảy. Tuy nhiên, để việc tiêu tự chảy được tốt phải thường xuyên nạo vét các trục tiêu.

## **VIII. Khái toán vốn đầu tư và phân kỳ đầu tư:**

**1. Tổng vốn đầu tư:**

**3.825.580 triệu đồng**

**2. Phân kỳ đầu tư:**

**2.1. Giai đoạn 2006-2010:****2.603.186 triệu đồng**

- Các công trình nâng cấp, sửa chữa:
- Các công trình xây dựng mới:

**2.2. Giai đoạn 2011-2015:****739.041 triệu đồng**

- Các công trình nâng cấp sửa chữa:
- Các công trình xây dựng mới:

**2.3. Giai đoạn sau 2015:****483.353 triệu đồng**

- Các công trình nâng cấp sửa chữa:
- Các công trình xây dựng mới:

**3. Dự kiến bố trí nguồn vốn đầu tư:****ĐVT: Triệu đồng**

TT	Nguồn vốn đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Giai đoạn bố trí vốn đầu tư		
			2006-2010	2011-2015	Sau 2015
01	Vốn ngân sách tỉnh	847.017	180.423	333.241	333.353
02	Trái phiếu	1.772.000	1.772.000	0	0
03	Vốn Bộ NN&PTNT	29.600	14.800	14.800	0
04	Vốn ADB	289.500	219.500	70.000	0
05	Vốn WB	354.000	178.000	176.000	
06	<b>Vốn của CP Ôxtrâyli</b>	38.663	38.663	0	0
07	Tổ chức khác	176.800	76.800	50.000	50.000
08	Vốn vay	165.000	50.000	55.000	60000
09	Vốn quỹ đất	20.000	20.000		0
10	Nhân dân đóng góp	133.000	53.000	40.000	40.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.825.580</b>	<b>2.603.186</b>	<b>739.041</b>	<b>483.353</b>

**IX. Thời gian thực hiện đầu tư quy hoạch:** Phân làm 3 giai đoạn:

- Giai đoạn I: Từ năm 2006 - 2010;
- Giai đoạn II: Từ năm 2011 - 2015;
- Giai đoạn III: sau năm 2015.

**Điều 2. Tổ chức quản lý và triển khai thực hiện:**

- Quy hoạch Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2006 - 2015 và sau 2015 là cơ sở pháp lý và khoa học cho quá trình quản lý đầu tư xây dựng hoặc tu bổ nâng cấp,

sửa chữa... các công trình thủy lợi nhằm nâng cao năng lực tưới phục vụ sản xuất và đời sống.

- Sau khi Quy hoạch được phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét cụ thể từng danh mục, từng loại công trình theo thứ tự ưu tiên và phù hợp với khả năng bố trí vốn trong từng giai đoạn, tham mưu UBND tỉnh quản lý thống nhất quy hoạch; phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch đạt kết quả.

- UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch trên địa bàn, đồng thời đề xuất các chủ trương, giải pháp cụ thể hoá quy hoạch theo từng loại công trình thuộc địa bàn huyện, thành phố quản lý nhằm tổ chức, chỉ đạo thực hiện quy hoạch đạt hiệu quả.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công nghiệp, Xây dựng, Thủy sản, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc BQL Dự án Đầu tư và Xây dựng thủy lợi Quảng Ngãi; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Kim Hiệu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 690/QĐ-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 3 năm 2006*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp, đổi mới công ty nhà nước  
thuộc tỉnh quản lý năm 2006**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-TTg ngày 25/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới DNNN thuộc tỉnh quản lý đến năm 2005; Quyết định số 134/2005/QĐ-TTg ngày 06/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh hình thức sắp xếp đổi mới một số Công ty nhà nước thuộc tỉnh quản lý;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 246/BC-KHĐT ngày 07 tháng 3 năm 2006,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch sắp xếp, đổi mới Công ty nhà nước thuộc tỉnh quản lý năm 2006.

**Điều 2.** Quyết định này là căn cứ để Giám đốc các Sở, ngành chức năng và các Sở ngành chủ quản chỉ đạo hướng dẫn và đôn đốc các Công ty có trong kế hoạch triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Ban Thẩm định đổi mới, sắp xếp phát triển doanh nghiệp tỉnh, Giám đốc các Công ty nhà nước và các đơn vị có quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Nguyễn Xuân Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Sắp xếp, đổi mới Công ty nhà nước thuộc tỉnh quản lý năm 2006**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 690 /QĐ-UBND*

*ngày 22 tháng 3 năm 2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

### **I. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG:**

- Tiếp tục hoàn thành những nhiệm vụ còn lại của kế hoạch sắp xếp, đổi mới Công ty nhà nước giai đoạn 2003-2005 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
- Triển khai thực hiện nhiệm vụ sắp xếp, đổi mới Công ty nhà nước năm 2006 theo Quyết định 134/2005/QĐ-TTg ngày 06/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.
- Giải quyết những tồn đọng về tài chính doanh nghiệp, làm lành mạnh tài chính doanh nghiệp sau khi sắp xếp, đổi mới.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp sau khi sắp xếp, đổi mới, củng cố những doanh nghiệp giữ nguyên 100% vốn nhà nước, giải quyết tốt chế độ và tăng thu nhập cho người lao động, tăng đóng góp ngân sách cho nhà nước.

### **II. KẾ HOẠCH SẮP XẾP, ĐỔI MỚI CỤ THỂ:**

#### **1. Cổ phần hóa công ty nhà nước:**

a. Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa Công ty nhà nước thuộc kế hoạch sắp xếp, đổi mới năm 2005 chưa xong:

- **Công ty Du lịch Quảng Ngãi:** Phải hoàn thành việc cổ phần hóa trong tháng 3/2006 (Nhà nước giữ cổ phần chi phối 51% trở lên). Trường hợp Công ty bán cổ phần không hết thì điều chỉnh tỷ lệ cổ phần nhà nước tăng lên tương ứng.

- **Công ty Quản lý và Xây dựng giao thông Quảng Ngãi:** Phải hoàn thành việc cổ phần hóa trong tháng 4/2006 (Nhà nước giữ cổ phần chi phối 51% trở lên). Trường hợp Công ty bán cổ phần không hết thì điều chỉnh tỷ lệ cổ phần nhà nước tăng lên tương ứng.

b. Cổ phần hóa Công ty nhà nước năm 2006:

- **Công ty Thanh niên xung phong Xây dựng nông thôn và miền núi:** Hoàn thành việc cổ phần hóa trong quý III/2006 (Nhà nước giữ cổ phần chi phối 51% trở lên).

#### **2. Chuyển thành Công ty TNHH 01 thành viên:**

- Công ty Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi.
- Công ty Môi trường Đô thị Quảng Ngãi.

Hai Công ty này phải hoàn thành việc chuyển đổi trong Quý III/2006.

### **3. Giải thể:**

- **Công ty Dược Quảng Ngãi:** Xử lý những vướng mắc tồn tại về phương án đền bù khu đất 18.878m<sup>2</sup> thuộc khu đất sản xuất thuốc của Công ty và một số tồn tại về tài chính theo phương án giải thể. Hoàn thành việc giải thể trong tháng 4/2006.

- **Công ty 19/5:** Hoàn thành việc giải thể trong tháng 4/2006.

- **Công ty Thương mại Quảng Ngãi:** Giao Sở Thương mại- Du lịch phối hợp với UBND huyện Mộ Đức, Ban Thanh lý Công ty mời các hộ gia đình thỏa thuận để bàn giao lại 02 ngôi nhà cho huyện Mộ Đức quản lý sử dụng. Hoàn thành việc giải thể trong tháng 4/2006. Trường hợp không thỏa thuận được với 2 hộ gia đình thì Sở Thương mại – Du lịch đề nghị UBND tỉnh ủy quyền cho UBND huyện Mộ Đức thực hiện việc cưỡng chế.

- **Công ty Vận tải Biển Quảng Ngãi:** Giao Sở Giao thông vận tải chỉ đạo công ty thực hiện. Hoàn thành việc giải thể trong Quý III/2006.

### **4. Chuyển giao làm thành viên của Tổng Công ty Trung ương:**

- **Công ty In-Phát hành sách và Thiết bị Quảng Ngãi:** Giao Sở Giáo dục - Đào tạo làm việc Bộ Giáo dục - Đào tạo để Bộ đồng ý cho Công ty In - Phát hành sách và Thiết bị Quảng Ngãi làm thành viên Nhà XBGD (thuộc Bộ Giáo dục - Đào tạo). Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Công ty phải tích cực hoàn thành việc chuyển giao trong quý II/2006. Trường hợp Chính phủ không đồng ý thì tiến hành cổ phần hóa vào cuối năm 2006.

### **5. Triển khai đề án sắp xếp, đổi mới Nông, Lâm trường:**

Sau khi có quyết định của Chính phủ phê duyệt (sẽ cụ thể hơn trong phần xây dựng phương án đổi mới của từng nông, lâm trường). Hoàn thành trong năm 2006.

### **III. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

- Thực hiện việc tổ chức họp định kỳ Ban thẩm định, đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh 2 tháng một lần để kịp thời tham mưu, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp trong quá trình sắp xếp, đổi mới nhằm đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo đúng tiến độ đã quy định.

- Cùng cố, phát triển những doanh nghiệp đã qua sắp xếp, đổi mới và giữ nguyên pháp nhân, tiếp tục giải quyết những tồn đọng về tài chính, tạo điều kiện cho những doanh nghiệp sau khi sắp xếp được vay vốn ngân hàng phát triển sản xuất kinh doanh bình thường như trước khi sắp xếp, đổi mới, có giải pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả và tăng khả năng cạnh tranh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau khi có quyết định của Chính phủ về phê duyệt Đề án sắp xếp nông, lâm trường, Sở có trách nhiệm hướng dẫn các nông, lâm trường xây dựng phương án cụ thể và triển khai các bước về sắp xếp theo quy định.

- Về chính sách lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước: Sau khi có chính sách mới về lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp, giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện chính sách lao động dôi dư theo qui định.

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Các nông, lâm trường và các doanh nghiệp sắp xếp có trách nhiệm tổ chức thống kê toàn bộ diện tích đất đơn vị đang sử dụng, đồng thời phối hợp với UBND huyện, UBND xã có liên quan tổ chức kiểm tra, rà soát thực tế, thống nhất bằng văn bản; tổng hợp hoàn chỉnh hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét trình UBND tỉnh quyết định.

- Các doanh nghiệp phải xây dựng qui chế quản lý dân chủ, công khai tài chính trong doanh nghiệp. Tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, sự giám sát của các đoàn thể quần chúng trong doanh nghiệp.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên trong Ban thẩm định, đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh, nhất là giữa các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ và các sở chủ quản trong việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra doanh nghiệp thực hiện kế hoạch sắp xếp, đổi mới theo đúng kế hoạch đề ra./.

**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Nguyễn Xuân Huế**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/CT-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 02 năm 2006***CHỈ THỊ****Về việc tăng cường các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng  
mùa khô năm 2006**

Năm 2005, các cấp, các ngành và các địa phương trong tỉnh đã có nhiều cố gắng tổ chức thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Tuy nhiên, trước những diễn biến phức tạp của thời tiết, tình trạng cháy rừng vẫn xảy ra ở một số nơi trong tỉnh, gây thiệt hại về kinh tế và ảnh hưởng đến tài nguyên, môi trường.

Để chủ động triển khai thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng và ứng phó kịp thời với những tình huống cháy rừng xảy ra trong mùa khô nóng năm 2006, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các chủ rừng tập trung thực hiện các công việc sau đây:

1/ Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; đồng thời tiếp tục quán triệt tổ chức thực hiện Chỉ thị số 21/2002/CT-TTg ngày 12/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng; Chỉ thị số 75/2005/CT-BNN ngày 15/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL ngày 11/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành bản quy định về cấp dự báo, báo động và tổ chức thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Tăng cường trách nhiệm về phòng cháy, chữa cháy rừng của chủ rừng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức đóng và hoạt động ở trong rừng, ven rừng, các chủ hộ gia đình sinh sống ven rừng theo nội dung tại Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp; tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2005, triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2006; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phương án phòng cháy, chữa cháy